

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm
trong hoạt động phòng, chống tham nhũng**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 01/2007/QH12 ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 28 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Thành viên Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương và ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là thành viên Ban Chỉ đạo).

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương và của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi chung là Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh).

Điều 2. Mức phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng

1. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị định này thuộc biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương hoặc thuộc biên chế của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được áp dụng phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng theo phần trăm (%) mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) như sau:

a) Mức 20% áp dụng đối với cán bộ xếp lương chức vụ Bộ trưởng và tương đương trở lên; chuyên gia cao cấp; cán bộ, công chức, viên chức xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

b) Mức 25% áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương.

c) Mức 30% áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương không thuộc biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương và thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh không thuộc biên chế của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được áp dụng phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng theo hệ số so với mức lương tối thiểu chung như sau:

a) Mức 1,0 áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương không thuộc biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương.

b) Mức 0,8 áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh không thuộc biên chế của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh.

3. Phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng; không dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Thành viên Ban Chỉ đạo khi thôi làm nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và cán bộ, công chức, viên chức của Ban Chỉ đạo chuyển công tác ra ngoài biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh thì thôi hưởng phụ cấp kể từ tháng sau liền kề với tháng có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các trường hợp được biệt phái, trung tập có thời hạn tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo ở Trung ương hoặc quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được hưởng chế độ thù lao do Trưởng Ban Chỉ đạo quy định theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng quy định tại Nghị định này được tính hưởng như sau:
 - a) Đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương được tính hưởng kể từ ngày Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 28 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành.
 - b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương được tính hưởng kể từ ngày Quyết định số 13/2007/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành.
 - c) Đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được tính hưởng kể từ ngày Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành.
 - d) Các trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều này có quyết định của cấp có thẩm quyền sau ngày các văn bản tương ứng có hiệu lực thi hành thì được tính hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm hướng dẫn

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, VX (5b).Hà

đã ký

Nguyễn Tấn Dũng